

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: *32* /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày *21* tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm
ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1152/TTr-SCT ngày 27/9/2016 về việc đề nghị phê duyệt Quy định trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Sở Tư pháp;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN, TH.
- Toank, 15/11/2016.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm
ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Quyết định số 12 /2016/QĐ-UBND ngày 11 /11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Thực phẩm ngành Công Thương*: Là các sản phẩm thực phẩm được quy định chi tiết tại Phụ lục 3, kèm theo Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương.

2. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ*: Là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. *Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp*: Là cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 (hai) ngành trở lên (bao gồm cả siêu thị và các cơ sở kinh doanh trong chợ).

4. *Điều kiện bảo quản đặc biệt đối với thực phẩm*: Là việc sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ để duy trì các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và các yếu tố bảo quản khác theo yêu cầu của nhà sản xuất nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

5. *Người có chuyên môn về an toàn thực phẩm*: Là người được đào tạo và có Bằng tốt nghiệp hoặc Chứng chỉ chuyên môn về thực phẩm, an toàn thực phẩm, quản lý an toàn thực phẩm do trường đại học chuyên ngành hoặc các tổ chức chứng nhận được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định cấp.

Điều 4. Điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Thực hiện theo quy định tại Điều 26, 27, 28 và 29, Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Điều 5. Điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

Thực hiện theo quy định tại Điều 30, 31, 32 và 33, Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Điều 6. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ

Thực hiện theo quy định tại Điều 40, 41, 42 và 43, Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Điều 7. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ

Thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45 và 46, Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỰC PHẨM NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 8. Trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương

1. Cơ sở sản xuất thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói thực phẩm ngành Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp (*hoặc các loại giấy tờ tương đương*).

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư (*hoặc tương đương*); cơ sở kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương có đăng ký hộ kinh doanh (*bao gồm cả thực phẩm tổng hợp*) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn từ 02 huyện trở lên.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý của UBND huyện, thành phố, thị xã

1. Cơ sở sản xuất thực phẩm ngành Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp huyện cấp (*hoặc các loại giấy tờ tương đương*).

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp huyện cấp (*hoặc các loại giấy tờ tương đương*); kinh doanh thực phẩm (*bao gồm cả thực phẩm tổng hợp*) trên địa bàn 01 huyện.

Điều 10. Trách nhiệm quản lý của UBND xã, phường, thị trấn

Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ các loại thực phẩm ngành Công Thương không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

HIỆU LỰC, THẨM QUYỀN CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 11. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và Giấy xác nhận

1. Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 8, Quy định này.

2. UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 9, Quy định này.

3. UBND cấp xã xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không có đăng ký kinh doanh quy định tại Điều 10, Quy định này.

Điều 12. Hiệu lực của Giấy chứng nhận và Giấy xác nhận

1. Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương.

2. Giấy xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 01 (một) năm.

Điều 13. Kiểm tra sau cấp Giấy chứng nhận và Giấy xác nhận

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, xác nhận và cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện kiểm tra sau cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới cấp Giấy chứng nhận và Giấy xác nhận.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương của cơ quan có thẩm quyền cấp dưới.

Điều 14. Thu hồi Giấy chứng nhận

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

b) Trực tiếp quản lý, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Điều 8, Quy định này.

c) Xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những tổ chức kinh doanh các loại thực phẩm không có yêu cầu bảo quản đặc biệt theo phân cấp quản lý.

d) Tổ chức sát hạch cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho những người tiếp xúc với thực phẩm ngành Công Thương với tần suất 01 lần/tháng.

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh.

e) Báo cáo định kỳ về Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Công Thương về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành Công Thương trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hằng năm.

g) Kiểm tra về công tác cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại cấp huyện, Giấy xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm tại cấp xã.

h) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

i) Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm.

2. Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố, thị xã

a) Trực tiếp quản lý, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Điều 9, Quy định này.

b) Xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những tổ chức kinh doanh các loại thực phẩm không có yêu cầu bảo quản đặc biệt theo phân cấp quản lý.

c) Kiểm tra về công tác xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm tại cấp xã.

d) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn huyện.

đ) Phối hợp kiểm tra, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn, kịp thời báo cáo xử lý.

e) Báo cáo định kỳ Sở Công Thương về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành Công Thương trước ngày 10/6 và 10/12 hằng năm.

g) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

h) Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm.

3. UBND các xã, phường, thị trấn

- a) Trực tiếp quản lý, xác nhận cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 10, Quy định này.
- b) Chủ động kiểm tra, phát hiện các cơ sở thực phẩm ngành Công Thương có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn, kịp thời báo cáo xử lý.
- c) Báo cáo định kỳ UBND huyện, thành phố, thị xã về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ngành Công Thương trước ngày 01/6 và 01/12 hằng năm.
- d) Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương đã cấp cho các tổ chức, cá nhân trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm

